TÒA ÁN NHÂN DÂN T.P PHỔ YÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 143/2022/QĐST-HN&GĐ	*Phổ Yên, ngày 08 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 183/2022/TLST–HN&GĐ, ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U , sinh năm 1974;

ĐKHKTT: TDP Rùa, phường Đông Cao, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Ngô Văn S , sinh năm 1973;

ĐKHKTT: TDP Rùa, phường Đông Cao, T.P Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị U và anh Ngô Văn S .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị U và anh Ngô Văn S xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung. Đều nhất trí thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Ngô Văn S xác định quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Ngô Anh H , sinh ngày 14/05/1995 và Ngô Tiến L , sinh ngày 14/8/1997. Hiện nay hai con chung đều đã trưởng thành nên không đặt ra việc giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị U và anh Ngô Văn S không yêu cầu giải quyết.

2.4. Về nợ chung, khoản cho vay chung: Không có, không đặt ra việc giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị U và anh Ngô Văn S thỏa thuận: chị Nguyễn Thị U tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng), được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0002309 ngày 20/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Chị Nguyễn Thị U được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND T.P Phổ Yên;
- THADS T.P Phổ Yên;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- UBND phường Đông Cao (Số ĐKKH: 79, Quyển 02, ngày 24/5/1994);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà